CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NAVIGATE

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NAVIGATE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAVIGATE TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110596882

3. Ngày thành lập: 10/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 23, ngách 638/25 đường Ngô Gia Tự, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0984607457* Fax:

Email: *dungcnl@gmail.com* Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) - Bán buôn xe có động cơ khác (Không hoạt động đấu giá)	*4511*
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Không hoạt động đấu giá)	*4512*
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Không hoạt động đấu giá)	*4513*
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	*4520*
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không hoạt động đấu giá)	*4530*
10.	Bán mô tô, xe máy (Không hoạt động đấu giá)	*4541*
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	*4542*
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không hoạt động đấu giá)	*4543*
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	*4610*

14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	*4620*
15.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	*4631*
16.	Bán buôn thực phẩm	*4632*
17.	Bán buôn đồ uống	*4633*
18.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	*4641*
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh dược phẩm) Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	*4649*
20.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	*4659*
23.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	*4661*
24.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng và kim loại quý khác)	*4662*
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*

26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh	*4669*
27.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp - Điều tra, đánh giá các nguồn tài nguyên nông, lâm nghiệp; điều tra sâu bệnh hại rừng; thống kê đất đai nông, lâm nghiệp. - Lập dự án đầu tư phát triển nông, lâm nghiệp và nông thôn. Xây dựng các dự án ngành hàng, cây con; quy hoạch các vùng sản xuất hàng hóa nông, lâm nghiệp tập trung, các dự án định canh, định cư, phát triển nông thôn mới. - Sử dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS), các phần mềm chuyên dụng để quản lý tài nguyên nông, lâm nghiệp; xây dựng bản đồ chuyên ngành nông, lâm nghiệp. - Xây dựng cơ sở dự liệu đo đạc và bản đồ chuyên ngành. - Điều tra rừng (lâm nghiệp), lập quy hoạch, xây dựng bản đồ hiện trạng và quy hoạch rừng. - Xây dựng các đề án, phương án quy hoạch, phương án quản lý rừng	*0240*
28.	Khai thác thuỷ sản biển	*0311*
29.	Khai thác thuỷ sản nội địa	*0312*
30.	Nuôi trồng thuỷ sản biển	*0321*
31.	Nuôi trồng thuỷ sản nội địa	*0322*
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ các loại Nhà nước cấm)	*8299*
33.	Giáo dục nhà trẻ	*8511*
34.	Giáo dục mẫu giáo	*8512*
35.	Lập trình máy vi tính	*6201*
36.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	*6202*
37.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	*6209*
38.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, hôn nhân có yếu tố nước ngoài);	*6619*
39.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	*6810*

40.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Không hoạt động đấu giá) Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản; Tư vấn giao đất rừng, cho thuê đất, thuê rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn; tư vấn giao đất lâm nghiệp gắn với cấp giấy CNQSDĐ; - Dịch vụ quản lý bất động sản;	*6820*
41.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc - Hoạt động đo đạc và bản đồ - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác: Theo Khoản 1 Điều 83 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 bao gồm các hoạt động sau: + Khảo sát xây dựng; + Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; + Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; + Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; + Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; + Kiểm định xây dựng; + Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.	*7110(Chính)*
42.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	*7211*
43.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật môi trường. - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học môi trường;	*7212*
44.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	*7213*
45.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	*7214*
46.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	*7221*
47.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	*7222*
48.	Quảng cáo	*7310*
49.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (loại trừ hoạt động điều tra thu thập ý kiến về các sự kiện chính trị)	*7320*

50.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Dịch vụ trang trí nội ngoại thất công trình	*7410*
51.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý...	*7490*
52.	Bán buôn tổng hợp	*4690*
53.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)	*4711*
54.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)	*4719*
55.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*
56.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4722*
57.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	*4723*
58.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển Chi tiết: - Sản xuất thiết bị kiểm soát môi trường và điều khiển tự động; - Sản xuất thiết bị đo lường và ghi (ví dụ đo ánh sáng);	*2651*
59.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kinh doanh các loại vàng, tiền, kim khí và các hàng hóa nhà nước cấm)	*4774*
60.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	*4782*
61.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	*4783*
62.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	*4784*
63.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	*4785*
64.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ hoạt động của đấu giá viên)	*4789*
65.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không hoạt động đấu giá)	*4791*
66.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	*4931*
67.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: + Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng. + Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô. + Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định.	*4932*
68.	Vận tải hành khách đường thuỷ nội địa	*5021*

69.	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa	*5022*
70.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	*5210*
71.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	*5224*
72.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (loại trừ hoạt động vận tải hàng không)	*5229*
73.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	*5510*
74.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	*5610*
75.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	*5621*
76.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp	*5629*
77.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	*5630*
78.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	*7730*
79.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
80.	Thu gom rác thải độc hại	*3812*
81.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	*3821*
82.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	*3822*
83.	Tái chế phế liệu	*3830*
84.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
85.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
86.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
87.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
88.	Xây dựng công trình điện	*4221*
89.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
90.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	*4223*
91.	Xây dựng công trình công ích khác	*4229*
92.	Xây dựng công trình thủy	*4291*
93.	Xây dựng công trình khai khoáng	*4292*
94.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	*4293*
95.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4299*
96.	Phá dỡ	*4311*

97.	Chuẩn bị mặt bằng (loại trừ Dò mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng)	*4312*
98.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
99.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	*4741*
100.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4742*
101.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	*4751*
102.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
103.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4753*
104.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
105.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4761*
106.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	*4762*
107.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	*4763*
108.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại nhà nước cấm)	*4764*
109.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	*4771*
110.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kinh doanh dược phẩm) Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	*4772*
111.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kinh doanh các loại vàng, tiền, kim khí và các hàng hóa nhà nước cấm)	*4773*

6. Vốn điều lệ: 25.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 250.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐỨC HIỆP	Số 23, ngách 638/25 đường Ngô Gia Tự, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	2.500.000.000	10,000	001080039488	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	25.000	2.500.000.000	10,000		
2	TRƯƠNG THỊ MINH PHƯƠNG	Số nhà 36/279, đường Thân Nhân Trung, Tổ dân phố số 2, Thị Trấn Bích Động, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	12.500.000.000	50,000	024180008679	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	125.000	12.500.000.000	50,000		

3	VŨ TRUNG DŨNG	Số nhà 36/279, đường Thân Nhân Trung, Tổ dân phố số 2, Thị Trấn Bích Động, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	10.000.000.000	40,000	033079010287	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	10.000.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: TRƯƠNG THỊ MINH PHƯƠNG Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *03/08/1980* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *024180008679*

Ngày cấp: *14/02/2022* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số nhà 36/279, đường Thân Nhân Trung, Tổ dân phố số 2, Thị Trấn Bích Động, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số nhà 36/279, đường Thân Nhân Trung, Tổ dân phố số 2, Thị Trấn Bích Động, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội